

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN CHÂU**

Số: 156/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tân Châu, ngày 14 tháng 05 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phân khai kế hoạch vốn đầu tư XDCB năm 2019**

**Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh hỗ trợ mục tiêu - Đợt 7**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 3194/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 07/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về việc phân khai Kế hoạch đầu tư XDCB năm 2019 – Nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ mục tiêu huyện - Đợt 7;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 84/TTr-TCKH ngày 13 tháng 05 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân khai kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019 - Nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ mục tiêu - Đợt 7 là 2.347 triệu đồng, (Hỗ trợ khác - Nguồn xổ số kiến thiết).

*(Chi tiết đính kèm theo phụ biểu)*

**Điều 2.** Ban QLDA ĐTXD huyện được giao nhiệm vụ chủ đầu tư các công trình được phân khai vốn phải sử dụng, quản lý vốn hiệu quả, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Giám đốc Kho bạc nhà nước huyện, Giám đốc Ban QLDA ĐTXD huyện và các đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành kể từ ngày ký. /.

**Nơi nhận:**

- CT, các PCT huyện;

- Như Điều 3;

- Lưu VP. HĐND-UBND huyện.

**CHỦ TỊCH**



**Ta Châu Lâm**

PHỤ BIỂU

**Phân khai kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019**  
**Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ mục tiêu cho huyện - đợt 7**

(Kèm theo Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2019 của UBND huyện Tân Châu)

Đơn vị: triệu đồng

| Stt | Dự án                                             | Chủ đầu tư | Mã số dự án đầu tư | Mã ngành kinh tế | QĐ định phê duyệt DA (số, ngày, tháng, năm) | Năng lực thiết kế | Địa điểm XD       | Thời gian KC-HT | TMBT      |                        | Tỷ lệ % vốn tỉnh hỗ trợ | Kế hoạch năm 2019 |           |       |                        | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------|------------|--------------------|------------------|---------------------------------------------|-------------------|-------------------|-----------------|-----------|------------------------|-------------------------|-------------------|-----------|-------|------------------------|---------|
|     |                                                   |            |                    |                  |                                             |                   |                   |                 | Tổng cộng | Trong đó: Dự phòng phí |                         | Tổng              | Đã bố trí |       | Bổ sung đợt này (XSKT) |         |
|     |                                                   |            |                    |                  |                                             |                   |                   |                 |           |                        |                         |                   | NSIT      | XSKT  |                        |         |
|     | TỔNG CỘNG                                         |            |                    |                  |                                             |                   |                   |                 | 13,997    | 666                    |                         | 6,400             | 2,500     | 1,553 | 2,347                  |         |
| A   | Hỗ trợ Khác                                       |            |                    |                  |                                             |                   |                   |                 | 13,997    | 666                    |                         | 6,400             | 2,500     | 1,553 | 2,347                  |         |
| I   | Dự án chuyển tiếp                                 |            |                    |                  |                                             |                   |                   |                 | 13,997    | 666                    |                         | 6,400             | 2,500     | 1,553 | 2,347                  |         |
| 1   | Đường giao thông nội thị giai đoạn 2 (nhánh 30/4) | BQLDA      | 7672701            | 292              | 4211/QĐ-UBND<br>27/10/2017                  | 4,622m BTN        | Thị trấn Tân Châu | 2017-2019       | 13,997    | 666                    | 96%                     | 6,400             | 2,500     | 1,553 | 2,347                  |         |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc phân khai chi tiết kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019**  
**Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh hỗ trợ mục tiêu - Đợt 7**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu.

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 3194/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 07/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về việc phân khai Kế hoạch vốn đầu tư XDCB năm 2019 – Nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ mục tiêu cho các huyện – Đợt 7;

Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện kính trình UBND huyện phân khai kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019 - Nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ mục tiêu - Đợt 7 là 2.347 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Hỗ trợ khác: 2.347 triệu đồng, gồm:

+ Nguồn xổ số kiến thiết: 2.347 triệu đồng.

*(Chi tiết đính kèm theo phụ biểu)*

Trên đây là Tờ trình của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện về việc phân khai Kế hoạch đầu tư XDCB năm 2019 – Nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ mục tiêu - Đợt 7./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.



Nguyễn Thị Như Thơ



UBND HUYỆN TÂN CHÂU

PHÒNG TC - KH

PHỤ BIỂU

Phân khai kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019

Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ mục tiêu cho huyện - đợt 7

(Kèm theo tờ trình số 84/TTr-TCKH ngày 13 tháng 05 năm 2019 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tân Châu)

Đơn: triệu đồng

| Stt | Dự án                                             | Chủ đầu tư | Mã số dự án đầu tư | Mã ngành kinh tế | QĐ định phê duyệt DA (số, ngày, tháng, năm) | Năng lực thiết kế | Địa điểm XD       | Thời gian KC-HT | TMBT      |                        |     | Tỷ lệ % vốn tỉnh hỗ trợ | Kế hoạch năm 2019 |           |       | Ghi chú |                        |
|-----|---------------------------------------------------|------------|--------------------|------------------|---------------------------------------------|-------------------|-------------------|-----------------|-----------|------------------------|-----|-------------------------|-------------------|-----------|-------|---------|------------------------|
|     |                                                   |            |                    |                  |                                             |                   |                   |                 | Tổng cộng | Trong đó: Dự phòng phí |     |                         | Tổng              | Đã bố trí |       |         | Bổ sung đợt này (XSKT) |
|     |                                                   |            |                    |                  |                                             |                   |                   |                 |           |                        |     |                         |                   |           |       |         |                        |
|     |                                                   |            |                    |                  |                                             |                   |                   |                 |           |                        |     |                         |                   |           |       |         |                        |
|     | TỔNG CỘNG                                         |            |                    |                  |                                             |                   |                   |                 | 13,997    | 666                    |     | 6,400                   | 2,500             | 1,553     | 2,347 |         |                        |
| A   | Hỗ trợ Khác                                       |            |                    |                  |                                             |                   |                   |                 | 13,997    | 666                    |     | 6,400                   | 2,500             | 1,553     | 2,347 |         |                        |
| I   | Dự án chuyển tiếp                                 |            |                    |                  |                                             |                   |                   |                 | 13,997    | 666                    |     | 6,400                   | 2,500             | 1,553     | 2,347 |         |                        |
| 1   | Đường giao thông nội thị giai đoạn 2 (nhánh 30/4) | BQLDA      | 76727C1            | 292              | 4211/QĐ-UBND<br>27/10/2017                  | 4,622m BTN        | Thị trấn Tân Châu | 2017-2019       | 13,997    | 666                    | 96% | 6,400                   | 2,500             | 1,553     | 2,347 |         |                        |